

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, được sửa đổi và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, được sửa đổi và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1505/TTr-SYT ngày 05 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính:

- Sửa đổi 08 thủ tục hành chính cấp tỉnh đã được ban hành tại Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, được sửa đổi và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai.

- Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh đã được ban hành tại Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

(Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, điện tử:

- Sửa đổi 02 quy trình nội bộ, điện tử cấp tỉnh đã được ban hành tại Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, được sửa đổi và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai.

- Bãi bỏ 03 quy trình nội bộ, điện tử cấp tỉnh đã được ban hành tại Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác của thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 303/QĐ-UBND, Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 22/01/2020, Quyết định số 418/QĐ-UBND, Quyết định số 2856/QĐ-UBND vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Y tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm phối hợp Sở Y tế cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính, cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, gỡ bỏ thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính bị bãi bỏ được công bố theo Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KGVX, TTHCC, Cổng TTĐT tỉnh.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sơn Hùng



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỊ BỎ
THỰC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
(Bản hành kèm theo Quyết định số 970 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI CẤP TỈNH

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết <i>(Sửa đổi, bổ sung)¹</i>	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí <i>(Sửa đổi, bổ sung)²</i>	Căn cứ pháp lý <i>(Sửa đổi, bổ sung)³</i>	Ghi chú
Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh								
1	1.012259	Cấp mới giấy phép hành nghề đôi với chức danh chuyên môn là bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.do.ngnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.go)	Sở Y tế	430.000 <i>(không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề đối với cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh)</i>	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

¹ Phần chữ In nghiêng là Nội dung sửa đổi, bổ sung.
² Phần chữ In nghiêng là Nội dung sửa đổi, bổ sung.
³ Phần chữ In nghiêng là Nội dung sửa đổi, bổ sung.

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ²	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú
		viện, tâm lý lâm sàng		v.vn)			Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.	
2	1.012265	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.doingnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Sở Y tế	150.000 đồng (trường hợp 1,2) / 430.000 đồng (trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14) (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề đối với cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.	Nội dung thủ tục chính hiện theo Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
3	1.012270	Điều chỉnh giấy phép hành nghề	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung,	Sở Y tế	430.000 đồng (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày	Nội dung thủ tục chính hiện theo

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ²	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú
				phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.do.ngenai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề đối với cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh)	09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.	Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
4	1.012271	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.do)	Sở Y tế	430.000 đồng (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề đối với cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ²	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú
		phương pháp chữa bệnh gia truyền		ngnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)			bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.	tế
5	1.012272	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp chữa bệnh gia truyền	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.doingai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Sở Y tế	150.000 đồng (trường hợp 1, 2) / 430.000 đồng (trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8) (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề đối với cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.	Nội dung thủ tục chính hiện theo Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ²	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú
6	1.012278	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Tên được khai công khai trên Dịch vụ công quốc gia: Cấp giấy mới hoạt động)	Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ và; 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.do-ngenai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Sở Y tế	- Bệnh viện: 10.500.000 đồng; - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng - Phòng khám y học cổ truyền, phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng - Phòng khám chuyên khoa, phòng khám liên chuyên khoa, phòng khám bác sĩ y khoa, phòng khám răng hàm mặt, phòng khám dinh dưỡng, phòng khám y sĩ đa khoa, cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh, số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ²	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú
						đồng (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp)		
7	1.012279	Cấp lại giấy phép hoạt động khám chữa bệnh, bệnh (Tên được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: Cấp lại giấy phép hoạt động)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.doingnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Sở Y tế	1.500.000 đồng (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ²	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú
8	1.012280	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Tên được khai trên Công Dịch vụ công gia: Điều chỉnh giấy phép hoạt động)	- Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.do.ngnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Sở Y tế	- Trường hợp 1: 1.500.000 - Trường hợp 2: Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, phòng khám liên chuyên khoa, phòng khám bác sĩ y khoa, phòng khám răng hàm mặt, phòng khám dinh dưỡng, phòng khám y sĩ đa khoa, cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 - Phòng khám y học cổ truyền, phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế:	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ Y tế trưởng Bộ Y

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (Sửa đổi, bổ sung) ²	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú
			đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị			3.100.000 đồng (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp)		

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ CẤP TỈNH

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh			
1	1.001750	Thủ tục cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật mới, phương pháp mới quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BYT thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
2	1.001734	Thủ tục cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	
3	1.001077	Thủ tục phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	



**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỊ BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 970 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)*

Phần I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

**A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ
TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI**

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang tại Phần II
I. Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh						
	1.012280	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Tên được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Điều chỉnh giấy phép hoạt động)	- Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ - Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Sửa đổi (Quy trình điện tử)	3

II. Lĩnh vực Dược phẩm

	1.003613	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	07 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Sửa đổi (Quy trình điện tử)	4
--	----------	---	---	---	--------------------------------	---

B. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ BỊ BÃI BỎ CẤP TỈNH

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình
Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh		
1	1.001750	Thủ tục cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật mới, phương pháp mới quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 07/2015/TT-BYT thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế
2	1.001734	Thủ tục cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế
3	1.001077	Thủ tục phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế

Phần II NỘI DUNG QUY TRÌNH

A. QUY TRÌNH SỬ ĐỔI CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

**Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Tên được công khai trên
Cổng dịch vụ công quốc gia: Điều chỉnh giấy phép hoạt động)**

Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở

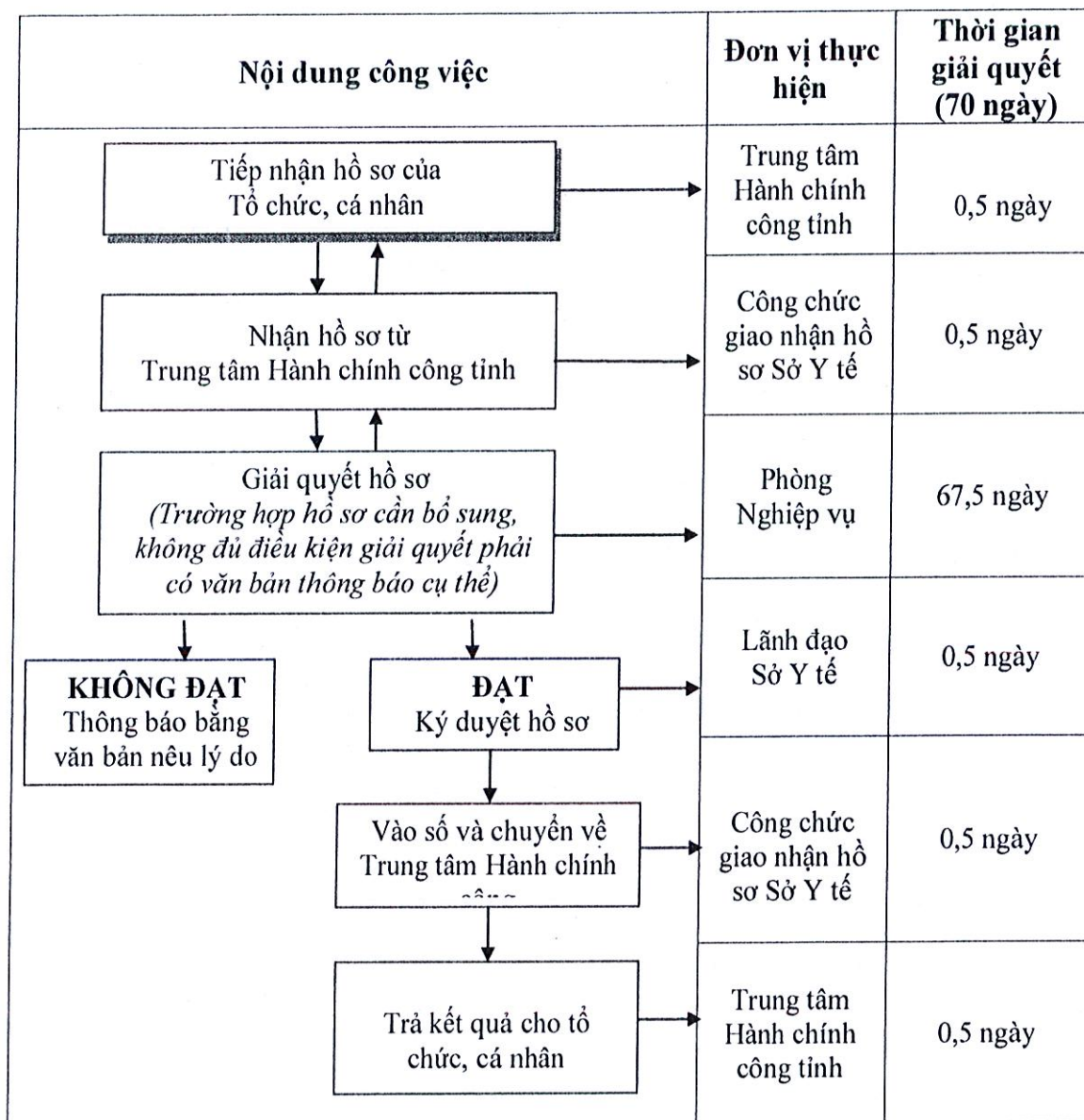
1. Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ.
2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh	Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Nghiệp vụ	17,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày
Vào sổ và chuyển về Trung tâm Hành chính công	Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế	0,5 ngày
Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,5 ngày

Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở

1. Thời hạn giải quyết: 70 ngày, kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ.

2. Lưu đồ giải quyết:



II. LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM

Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước

1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định (Sở Y tế 03 ngày; Cục Quản lý Dược/ Cục Quản lý Y Dược cổ truyền 04 ngày)

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh	Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Phòng Nghiệp vụ	2,0 ngày
Ký duyệt hồ sơ (Báo cáo gửi Cục Quản lý Y Dược cổ truyền (đối với thuốc cổ truyền), Cục Quản lý Dược (đối với các thuốc còn lại))	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày